

Họ và tên:

Lớp 11

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án)

Câu 1. Sinh trưởng ở sinh vật là

- A. quá trình tăng kích thước và tuổi của cơ thể.
- B. quá trình tăng kích thước và khối lượng cơ thể.
- C. quá trình tăng khối lượng và tuổi của cơ thể.
- D. Quá trình tăng thể tích và khối lượng của cơ thể.

Câu 2. Vòng đời của sinh vật là

- A. khoảng thời gian tính từ khi cơ thể được sinh ra, lớn lên, phát triển thành cơ thể trưởng thành, sinh sản tạo cá thể mới, già đi rồi chết.
- B. khoảng thời gian tính từ khi cơ thể được sinh ra, lớn lên, phát triển thành cơ thể trưởng thành.
- C. khoảng thời gian tính từ khi cơ thể được sinh ra, lớn lên, phát triển thành cơ thể trưởng thành, sinh sản tạo cá thể mới.
- D. khoảng thời gian tính từ khi cơ thể được sinh ra, sinh trưởng và phát triển thành cơ thể trưởng thành.

Câu 3. Khi nói về tuổi thọ của sinh vật, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Thời gian sinh trưởng của sinh vật.
- B. Thời gian sinh con của sinh vật.
- C. Thời gian tuổi già của sinh vật.
- D. Thời gian sống của một sinh vật.

Câu 4. Tuổi thọ của một loài sinh vật là

- A. thời gian sống của các cá thể trong loài.
- B. thời gian sống thức tế của các cá thể trong loài.
- C. thời gian sống trung bình của các cá thể trong loài.
- D. thời gian sống trung bình của các cá thể trong môi trường.

Câu 5. Tuổi thọ của các loài sinh vật khác nhau thì do yếu tố nào quy định?

- A. Lối sống.
- B. Thức ăn.
- C. Môi trường sống.
- D. Kiểu gene.

Câu 6. Loại mô phân sinh nào sau đây không có ở cây một lá mầm?

- A. Mô phân sinh bên.
- B. Mô phân sinh đỉnh cây.
- C. Mô phân sinh lóng.
- D. Mô phân sinh đỉnh rễ.

Câu 7. Khi nói về sinh trưởng thứ cấp, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Sinh trưởng thứ cấp là sự gia tăng về chiều dài của cơ thể thực vật.
- B. Sinh trưởng thứ cấp là do hoạt động của mô phân sinh bên.
- C. Sinh trưởng thứ cấp có ở tất cả các loài thực vật.
- D. Sinh trưởng thứ cấp chỉ có ở thực vật một lá mầm.

Câu 8. Ở cây hai lá mầm, tính từ ngọn đến rễ là các loại mô phân sinh theo thứ tự là:

- A. Mô phân sinh đỉnh ngọn → Mô phân sinh bên → Mô phân sinh đỉnh rễ.
- B. Mô phân sinh đỉnh ngọn → Mô phân sinh đỉnh rễ → Mô phân sinh bên.
- C. Mô phân sinh đỉnh rễ → Mô phân sinh bên → Mô phân sinh bên.
- D. Mô phân sinh bên → Mô phân sinh đỉnh ngọn → Mô phân sinh đỉnh rễ.

Câu 9. Ở cây hai lá mầm, thân và rễ dài ra là nhờ hoạt động của

- A. mô phân sinh cành.
- B. mô phân sinh bên.
- C. mô phân sinh lóng.
- D. mô phân sinh đỉnh.

Câu 10. Các hormone kích thích sinh trưởng bao gồm

- A. auxin, gibberellin, cytokinin.
- B. auxin, abscisic acid, cytokinin.
- C. auxin, ethylene, abscisic acid.
- D. auxin, gibberellin, ethylene.

Câu 11. Loại mô phân sinh không có ở cây lúa là

- A. mô phân sinh đỉnh rễ.
- B. mô phân sinh lóng.
- C. mô phân sinh bên.
- D. mô phân sinh đỉnh thân.

- Câu 12.** Trong kĩ thuật nhân giống *in vitro*, loại mô nào thường được sử dụng làm vật liệu nuôi cấy tạo cây hoàn chỉnh, giúp nhân nhanh các giống cây trồng trong thời gian ngắn?
- A. Mô phân sinh bên. B. Mô phân sinh lông.
C. Mô phân sinh đỉnh rễ. D. Mô phân sinh đỉnh.
- Câu 13.** Loại auxin phổ biến nhất ở thực vật là
- A. NAA. B. 2,4 -AB C. IBA D. IAA.
- Câu 14.** Chất nào sau đây không phải là chất kích thích sinh trưởng?
- A. GA. B. Kinetin. C. IAA. D. AAB
- Câu 15.** Hormone được ứng dụng để kích thích ra rễ của cành giâm, cành chiết trong nhân giống vô tính là
- A. gibberellin. B. auxin. C. cytokinin. D. kinetin.
- Câu 16.** Loài nào sau đây sinh trưởng và phát triển không qua biến thái?
- A.Ếch đồng. B. Cào cào. C. Gà. D. Bướm.
- Câu 17.** Loài nào sau đây sinh trưởng và phát triển qua biến thái hoàn toàn?
- A.Ếch đồng. B. Cào cào. C. Tôm. D. Rắn.
- Câu 18.** Loài nào sau đây sinh trưởng và phát triển qua biến thái không hoàn toàn?
- A.Ếch đồng. B. Cào cào. C. Cá. D. Bướm.
- Câu 19.** Hormone làm cơ thể bé gái thay đổi mạnh về thể chất và sinh lý ở thời kì dậy thì là
- A. testosterone. B. thyroxine. C. estrogen. D. GH.
- Câu 20.** Theo một số nghiên cứu của Việt Nam và thế giới. Độ tuổi trung bình bắt đầu dậy thì ở nữ là
- A. 10 tuổi. B. 11 tuổi. C. 12 tuổi. D. 13 tuổi.
- Câu 21.** Theo một số nghiên cứu của Việt Nam và thế giới. Độ tuổi trung bình bắt đầu dậy thì ở nam là
- A. 11 tuổi. B. 12 tuổi. C. 13 tuổi. D. 14 tuổi.
- Câu 22.** Trong quá trình phát triển ở động vật, trong giai đoạn phát triển phôi có các giai đoạn kế tiếp nhau là
- A. phân cắt trứng → phôi vị → phôi nang → tạo cơ quan.
B. phân cắt trứng → phôi nang → phôi vị → tạo cơ quan.
C. phân cắt trứng → tạo cơ quan → phôi vị → phôi nang.
D. phân cắt trứng → tạo cơ quan → phôi nang → phôi vị.
- Câu 23.** Những loài nào sau đây sinh trưởng và phát triển không qua biến thái?
- A. Châu chấu, ếch đồng, cá rô. B. Bướm, mèo, cá rô.
C. Bò cào, rắn, mèo. D. Rắn, ruồi giấm, gà.
- Câu 24.** Những loài nào sau đây sinh trưởng và phát triển qua biến thái hoàn toàn?
- A. Cào cào, bướm, rắn mối. B. Ruồi, ếch đồng, bướm.
C. Bướm, châu chấu, cá heo. D. Thằn lằn, tôm, cua.
- Câu 25.** Chu kì biến thái ở bướm gồm các giai đoạn theo trình tự nào sau đây?
- A. Sâu → bướm → nhộng → trứng. B. Bướm → trứng → sâu → nhộng.
C. Trứng → sâu → nhộng → bướm. D. Trứng → nhộng → sâu → bướm.
- Câu 26.** Sinh sản là quá trình
- A. tạo ra cơ thể mới, đảm bảo sự phát triển liên tục của loài.
B. tạo ra những cá thể mới cần thiết qua nhiều thế hệ.
C. tạo ra những cá thể mới bảo đảm sự phát triển không liên tục của loài.
D. tạo ra những cá thể mới sống sót qua nhiều thế hệ.
- Câu 27.** Sinh vật có 2 kiểu sinh sản
- A. sinh sản sinh dưỡng và sinh sản bào tử.
B. sinh sản phân đôi và nảy chồi.
C. sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.
D. sinh sản bằng thân củ và thân rễ.
- Câu 28.** Sinh sản vô tính ở động vật **không** có trường hợp nào sau đây?
- A. Trinh sinh. B. Đẻ con. C. Phân mảnh. D. Nảy chồi.
- Câu 29.** Bản chất của sự thụ tinh là
- A. sự kết hợp của giao tử đực và giao tử cái hình thành hợp tử.

- B. sự kết hợp giữa con đực và con cái hình thành con non.
- C. sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng hình thành con non.
- D. sự tổ hợp vật chất di truyền của giao tử đực và giao tử cái trong hợp tử.

Câu 30. Sinh sản hữu tính ưu việt hơn sinh sản vô tính do

- A. vật chất di truyền được truyền đạt từ thế hệ mẹ sang thế hệ con thông qua cơ chế nguyên phân.
- B. vật chất di truyền được truyền đạt từ thế hệ mẹ sang thế hệ con thông qua giảm phân, thụ tinh và nguyên phân.
- C. sinh sản hữu tính được điều hòa chủ yếu bởi hệ thống kiểm soát chu kỳ tế bào.
- D. vật chất di truyền của các cơ thể con giống nhau và giống với cơ thể mẹ thông qua thụ tinh.

Câu 31. Sinh sản vô tính ở thực vật là hình thức sinh sản có đặc điểm

- A. Cây con sinh ra có đặc điểm khác cây mẹ.
- B. Cây con sinh ra có đặc điểm khác cây bố, mẹ.
- C. Cây con sinh ra mang đặc điểm chung của cây bố, mẹ.
- D. Cây con được tạo ra từ một bộ phận của cây mẹ.

Câu 32. Sinh sản vô tính ở thực vật là hình thức sinh sản

- A. tạo ra các cá thể con từ cá thể bố và mẹ.
- B. không có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.
- C. trải qua quá trình nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.
- D. có sự hợp nhất giữa giao tử đực và cái.

Câu 33. Sinh sản vô tính ở thực vật là cây non được sinh ra mang đặc tính

- A. giống cây mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
- B. giống cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
- C. giống bố và mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
- D. giống hoặc khác cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.

Câu 34. Khoai tây sinh sản bằng

- A. rễ củ.
- B. thân củ.
- C. thân rễ.
- D. lá.

Câu 35. Hình thức sinh sản của cây rêu là sinh sản

- A. bào tử.
- B. phân đôi.
- C. sinh dưỡng.
- D. hữu tính.

Câu 36. Trong sinh sản sinh dưỡng ở thực vật, cây mới được tạo ra

- A. từ một bộ phận sinh dưỡng của cây mẹ.
- B. từ một bộ phận rễ của cây mẹ.
- C. từ một bộ phận thân của cây mẹ.
- D. từ một bộ phận lá của cây mẹ.

Câu 37. Đặc điểm nào **không** phải là ưu thế của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính ở thực vật là

- A. Có khả năng thích nghi với điều kiện môi trường biến đổi.
- B. Tạo ra nhiều biến dị tổ hợp làm nguyên liệu cho chọn giống và tiến hoá.
- C. Duy trì ổn định những tính trạng tốt về mặt di truyền.
- D. Là hình thức sinh sản phổ biến.

Câu 38. Đặc điểm nào là ưu thế của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính ở thực vật?

- A. Có khả năng thích nghi với điều kiện môi trường biến đổi.
- B. Tạo ra nhiều cá thể giống nhau làm nguyên liệu cho chọn giống và tiến hoá.
- C. Duy trì ổn định những tính trạng tốt về mặt di truyền.
- D. Là hình thức sinh sản không phổ biến.

Câu 39. Thụ phấn là quá trình

- A. hạt phấn phát tán và rơi trên núm nhụy.
- B. hợp nhất nhân giao tử đực và nhân tế bào trứng.
- C. hạt phấn phát tán và rơi từ nhụy đến núm nhị.
- D. hợp nhất hai nhân tinh trùng với một tế bào trứng.

Câu 40. Hình thức thụ tinh kép xảy ra ở

- A. cây rêu.
- B. cây hạt trần.
- C. cây dương xỉ.
- D. cây hạt kín.

Câu 41. Trong sinh sản vô tính các cá thể mới sinh ra

- A. giống nhau và giống cá thể gốc.
- B. khác nhau và giống cá thể gốc.

C. giống nhau và khác cá thể gốc.

D. khác nhau và khác cá thể gốc.

Câu 42. Sinh sản vô tính ở động vật chủ yếu dựa trên các hình thức phân bào nào?

A. Trục phân và nguyên phân.

B. Trục phân và giảm phân.

C. Giảm phân và nguyên phân.

D. Trục phân, giảm phân và nguyên phân.

Câu 43. Đặc điểm nào sau đây không đúng với sinh sản vô tính ở động vật?

A. Tạo ra số lượng lớn con cháu trong thời gian ngắn.

B. Đảm bảo sự ổn định về mặt di truyền qua các thế hệ cơ thể.

C. Cá thể có thể sống độc lập, đơn lẻ vẫn sinh sản bình thường.

D. Có khả năng thích nghi cao với sự thay đổi của điều kiện môi trường

Câu 44. Sinh sản hữu tính ở động vật là sự kết hợp

A. của nhiều giao tử đực với một giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

B. ngẫu nhiên của giao tử đực và giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

C. có chọn lọc của hai giao tử đực và một giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

D. có chọn lọc của giao tử một cái với nhiều giao tử đực và tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

Câu 45. Quá trình sinh sản hữu tính ở người gồm các giai đoạn?

A. Hình thành giao tử, thụ tinh và đẻ con.

B. Thụ tinh, phát triển phôi thai và đẻ con.

C. Hình thành giao tử, thụ tinh, tạo thành hợp tử.

D. Hình thành giao tử, thụ tinh, phát triển phôi thai và đẻ con.

Câu 46. Testosteron kích thích

A. Tuyến yên sản sinh LH.

B. Tế bào kẽ sản sinh ra FSH.

C. Tế bào kẽ và sản sinh ra tinh trùng.

D. Ống sinh tinh sản sinh ra tinh trùng.

Câu 47. Trong cơ chế điều hòa sinh tinh, FSH kích thích

A. Ống sinh tinh sản sinh ra tinh trùng.

B. Tế bào kẽ sản sinh ra testosteron.

C. Phát triển ống sinh tinh và sản sinh ra tinh trùng

D. Tuyến yên sản sinh LH.

Câu 48. Cho những biện pháp sau đây:

I. Nuôi cấy phôi

II. Thụ tinh nhân tạo

III. Sử dụng hormone

IV. Thay đổi yếu tố môi trường

V. Sử dụng chất kích thích tổng hợp

* Những biện pháp thúc đẩy trứng chín nhanh và rụng hàng loạt là

A. II, IV.

B. I, IV.

C. II, III.

D. III, V.

Câu 49. Biện pháp nào sau đây **không** đúng với sinh đẻ có kế hoạch?

A. Điều chỉnh khoảng cách sinh con.

B. Điều chỉnh sinh con trai hay con gái.

C. Điều chỉnh thời điểm sinh con.

D. Điều chỉnh về số con.

Câu 50. Nồng độ Testosteron cao sẽ

A. ức chế tuyến yên và vùng dưới đồi tiết GnRH, FSH và LH.

B. ức chế tuyến yên tiết GnRH, FSH và LH.

C. kích thích tuyến yên và vùng dưới đồi tăng tiết GnRH, FSH và LH.

D. ức chế vùng dưới đồi tiết GnRH, FSH và LH.

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (Mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, HS chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Khi nói về hormone thực vật, nhận định nào sau đây **Đúng** hay **Sai**?

a) Được vận chuyển theo mạch gỗ và mạch rây.

b) Nồng độ thấp nhưng gây ra tác động sinh lí lớn.

c) Thường có tính chuyên hóa thấp hơn so với động vật.

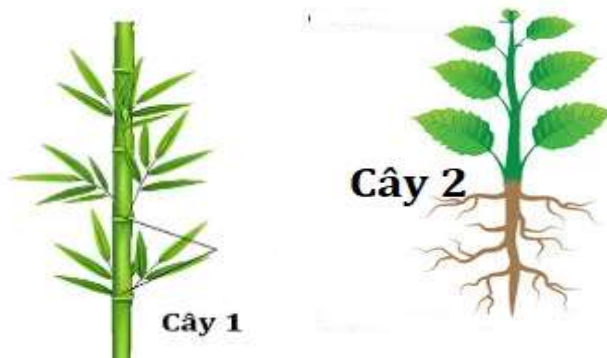
d) Được tạo ra ở đâu thì gây tác động sinh lí ở đấy.

Câu 2. Hình dưới mô tả sự sinh trưởng và phát triển của cây chanh. Hãy cho biết mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai ?



- a) Hình (A) mô tả giai đoạn non trẻ, hình (B) mô tả giai đoạn trưởng thành.
- b) Các giai đoạn trong vòng đời của cây chanh: cây con, cây trưởng thành, ra hoa, kết quả.
- c) Quá trình sinh trưởng và phát triển diễn ra trong suốt đời sống của thực vật do sự phân chia liên tục của các tế bào tại các mô phân sinh.
- d) Sự lớn lên của cây chanh do sự phân chia của mô phân sinh lỏng.

Câu 3. Hình bên mô tả hai loài thực vật, mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai khi nói về sự sinh trưởng của hai loài này



- a) Cây 1 là cây một lá mầm chỉ có sinh trưởng thứ cấp.
- b) Cây 2 là cây hai lá mầm vừa có sinh trưởng thứ cấp, vừa có sinh trưởng sơ cấp.
- c) Sinh trưởng thứ cấp ở cây 2 tham gia vào quá trình tạo ra mạch rây và mạch gỗ.
- d) Cây 2 có ba loại mô phân sinh đỉnh gồm: chồi ngọn, chồi bên và rễ

Câu 4. Khi cây bầu có độ cao nhất định thì người ta tiến hành bấm ngọn cây, mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai khi nói về kỹ thuật này?

- a) Bấm ngọn cây bầu nhằm mục đích tăng năng suất cho cây bầu.
- b) Bấm ngọn cây bầu để tăng hàm lượng auxin (là một hormone kích thích sinh trưởng) trong ngọn cây.
- c) Bấm ngọn cây bầu để kích thích sự phát triển của chồi bên làm tăng số lượng cành của cây.
- d) Bấm ngọn cây bầu để hạn chế sự vươn dài của ngọn, giúp bố trí bầu leo dàn một cách hợp lý.

Câu 5. Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về sự sinh trưởng và phát triển ở động vật?

- a) Sự phát triển của động vật bao gồm ba quá trình liên quan mật thiết với nhau là sinh trưởng, biệt hoá tế bào và phát sinh hình thái.
- b) Đặc điểm của quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật thay đổi tùy theo điều kiện sống của chúng.
- c) Sinh trưởng là sự gia tăng kích thước cũng như khối lượng cơ thể động vật theo thời gian.

d) Cơ thể động vật được hình thành do kết quả của quá trình phân hoá của hợp tử.

Câu 6. Khi nói về giai đoạn sau sinh ở người. Phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a) Sự phát triển ở người không qua biến thái.
- b) Ở giai đoạn dậy thì, cơ thể cần vận động để phát triển, nên cần ít thời gian ngủ.
- c) Dậy thì là giai đoạn sinh trưởng và phát triển mạnh mẽ.
- d) Trong giai đoạn dậy thì, cơ thể có nhiều thay đổi về thể chất, sinh lí và tâm lí.

Câu 7. Khi nói về những thay đổi sinh lí ở tuổi dậy thì ở nữ, mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai?

- a) Tăng tiết hoocmon sinh dục nữ.
- b) Tuyến vú phát triển.
- c) Tinh hoàn bắt đầu sản xuất tinh trùng.
- d) Xuất hiện kinh nguyệt.

Câu 8. Khi nói về các biện pháp có tác dụng giáo dục giới tính. Phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a) Tìm hiểu những kiến thức về giới tính và sức khoẻ sinh sản từ những nguồn thông tin đáng tin cậy.
- b) Giáo dục giới tính từ sớm.
- c) Không nên quan hệ tình dục trước tuổi trưởng thành.
- d) Ngăn cấm không cho yêu sớm.

Câu 9. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về lí do cần phải cho trẻ em tắm nắng vào buổi sáng?

- a) Để giúp biến tiền vitamin D thành vitamin D.
- b) Để giúp chuyển hóa canxi.
- c) Để giúp da trẻ khỏe mạnh hơn.
- d) Để giúp hấp thu sắt.

Câu 10. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về chức năng của hormone GH?

- a) Kích thích sự phát triển và hoàn thiện cơ quan sinh dục nam ở giai đoạn dậy thì.
- b) Kích thích tổng hợp protein làm tăng kích thước tế bào.
- c) Kích thích phát triển xương.
- d) Kích thích quá trình trao đổi chất.

Câu 11. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về chức năng của hormone Juvenile?

- a) Gây lột xác ở sâu bướm.
- b) Kích thích quá trình trao đổi chất.
- c) Ức chế quá trình chuyển hoá sâu thành nhộng và bướm.
- d) Kích thích quá trình chuyển hoá sâu thành nhộng và bướm.

Câu 12. Khi nói về 2 biện pháp: Thắp đèn ban đêm ở các vườn trồng hoa cúc vào mùa thu và bắn pháo hoa ban đêm ở các đồng mía vào mùa đông, phát biểu nào sau đây là đúng, sai?

- a) Cúc là cây ngày ngắn nên ra hoa vào mùa thu, vì mùa thu ban đêm bắt đầu dài hơn ban ngày. Thắp đèn ban đêm ở vườn hoa cúc vào mùa thu nhằm rút ngắn thời gian ban đêm, để cây cúc không ra hoa, không thiệt hại kinh tế cho người trồng hoa.
- b) Mía là cây dài ngày nên ra hoa vào mùa đông.
- c) Hai biện pháp này đều có tác dụng kìm hãm sự ra hoa.
- d) Để ngăn cản mía ra hoa vào mùa đông sẽ phải cắt đêm dài thành hai đêm ngắn bằng cách bắn pháo hoa ban đêm.

Câu 13. Khi nói về quá trình sinh sản ở thực vật, mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai ?

- a) Quả được hình thành từ đầu nhị.
- b) Sinh sản bào tử tạo ra thế hệ mới từ bào tử được phát sinh do nguyên phân ở những thực vật có xen kẽ thế hệ thể bào tử thể và giao tử thể.
- c) Tự thụ phấn là sự thụ phấn giữa hạt phấn với nhụy của cùng một hoa hay khác hoa cùng một cây.
- d) Thụ phấn là quá trình vận chuyển hạt phấn từ nhị đến núm nhụy.

Câu 14. Khi nói về thụ tinh của thực vật có hoa, mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai khi nói về quá trình này?

- a) Nhóm thực vật có thụ tinh kép là thực vật hạt kín.
- b) Ở thực vật có hoa, hạt được hình thành từ bộ phận túi phôi

c) Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử → Mỗi tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn → Tế bào sinh sản nguyên phân một lần tạo 2 giao tử đực.

d) Quá trình thụ tinh của thực vật có hoa diễn ra ở ống phấn.

Câu 15. Vườn nhà bác Minh có một cây bưởi cho quả rất ngon, bác muốn nhân giống để trồng thêm vài cây nữa ở khu vườn, Bạn Nam gợi ý cho bác Minh phương pháp nhân giống phù hợp theo em bạn Nam đưa ra và giải thích như vậy là Đúng hay Sai ?

a) Phương pháp nhân giống phù hợp cho cây bưởi trong vườn nhà bác Minh là phương pháp chiết cành. Vì phương pháp này phù hợp cho cây ăn quả thân gỗ.

b) Quá trình rễ được tạo ra ở đoạn cành được áp dụng kỹ thuật này nhờ cytokinin phân hóa mô sẹo sau đó hình thành rễ bất định.

c) Kỹ thuật này cho cây con có tỉ lệ sống cao (có thể lên tới 100%), giữ nguyên được đặc tính của cây; cây con có tán lá gọn, sinh trưởng nhanh và khỏe.

d) Bạn Nam khuyên bác Minh có thể nhân giống đại trà để tăng năng suất và thương mại hóa.

Câu 16. Trong các nhận định sau, nhận định nào Đúng hay Sai ?

a) Quá trình hình thành hạt phấn và hình thành túi phôi đều có chung đặc điểm các tế bào sau giảm phân tiến hành nguyên phân với số lần khác nhau.

b) Từ một tế bào hoặc một mô thực vật có thể nuôi cấy để phát triển thành một cây hoàn chỉnh là nhờ đặc tính chuyên hoá cao.

c) Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử → Mỗi tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn → Tế bào sinh sản nguyên phân một lần tạo 2 giao tử đực.

d) Cây rêu chân tường có cả 2 hình thức sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.

Câu 17. Hình bên mô tả quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật, mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai khi nói về quá trình này ?



a) Quá trình A là quá trình thụ phấn chéo, quá trình B là tự thụ phấn

b) Quá trình B có thể làm giống thoái hóa qua nhiều thế hệ.

c) Quá trình A không cần nhờ sự hỗ trợ của các loài như ong, bướm hoặc tác động của gió.

d) Quá trình A có thể tạo ra các giống mới có các phẩm chất tốt hơn so với giống ban đầu.

Câu 18. Xét các mệnh đề dưới đây, hãy cho biết mỗi nhận định sau đây Đúng hay Sai?

a) Lúa thuộc ngành thực vật hạt trần vì hạt thóc không được quả bảo vệ.

b) Quả không hạt là quả đơn tính.

c) Cây tre là thực vật có hoa.

d) Mít thuộc nhóm cây có quả đơn hạt.

Câu 19. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về hình thức sinh sản của động vật?

a) Các hình thức sinh sản vô tính gồm: phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh

b) Sinh sản ở hình thức phân đôi gặp ở hải quỳ, bọt biển, thủy tức.

c) Phân mảnh là hình thức sinh sản mà cơ thể mới phát triển từ mảnh tách ra từ cơ thể mẹ

d) Trinh sinh thường gặp ở các loài chân đốt như ong, kiến, rệp.

Câu 20. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về hình thức sinh sản của động vật?

a) Sinh sản theo kiểu trinh sinh thường xen kẽ với sinh sản hữu tính

b) Đối với ong mật, những trứng không được thụ tinh sẽ phát triển thành ong thợ có bộ nhiễm sắc thể đơn bội, còn những trứng thụ tinh phát triển thành ong đực.

c) Động vật có hai phương thức sinh sản: sinh sản hữu tính và sinh sản vô tính

d) Bọt biển vừa có thể sinh sản bằng hình thức nảy chồi, vừa có thể sinh sản bằng hình thức phân mảnh.

Câu 21. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về hình thức sinh sản của động vật?

a) Đẻ trứng thai gặp ở một số loài cá, một số loài bò sát và một số loài chân khớp.

b) Bò sát, chim và nhiều động vật không xương sống đẻ trứng, trứng thụ tinh trong cơ thể con cái.

c) Đẻ con có ở tất cả loài Thú và người.

d) Cá, lưỡng cư và nhiều loài động vật không xương sống đẻ trứng và trứng thụ tinh với tinh trùng trong môi trường nước.

Câu 22. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai?

a) Tế bào hạt của nang trứng tiết ra hormone estrogen kích thích niêm mạc tử cung phát triển.

b) Thể vàng tiết ra estrogen và progesterone kích thích nang trứng chín và trứng

c) Hợp tử là tế bào có một nửa số lượng nhiễm sắc thể từ bố và một nửa số lượng nhiễm sắc thể từ mẹ.

d) Thể vàng là phần còn lại của nang trứng sau khi chín và vỡ ra.

Câu 23. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai?

a) Cơ chế điều hòa sinh tinh được kiểm soát nhờ liên hệ ngược

b) Các hormone do vùng dưới đồi và tuyến yên tiết ra đi theo đường máu đến tinh hoàn, kích thích sinh tinh.

c) Hệ sinh dục đóng vai trò chủ yếu trong điều hòa sinh sản.

d) Trong cơ chế điều hòa sinh tinh, khi nồng độ testosterone trong máu tăng lên sẽ gây ức chế lên vùng dưới đồi và tuyến yên, làm giảm tiết GnRH, FSH, LH

Câu 24. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về hình thức sinh sản trinh sinh?

a) Không cần sự tham gia của giao tử đực.

b) Xảy ra ở động vật bậc thấp.

c) Chỉ sinh ra những cá thể mang giới tính đực.

d) Không có quá trình giảm phân.

Câu 25. Mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai khi nói về ưu điểm của thụ tinh trong so với thụ tinh ngoài?

a) Tỷ lệ trứng được thụ tinh thấp.

b) Trứng thụ tinh không được bảo vệ, do đó tỷ lệ sống sót thấp.

c) Từ khi trứng được thụ tinh cho đến lúc phát triển thành cá thể con hoàn toàn phụ thuộc vào môi trường nước.

d) Ít phụ thuộc vào môi trường nên hiệu quả sinh sản cao hơn.

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Cho các hormone: Auxin, abscisic acid, cytokinin, gibberelin và ethylene. Có bao nhiêu hormone kích thích sinh trưởng của cơ thể thực vật?

Câu 2. Tuổi của cây một năm được tính theo bao nhiêu yếu tố trong các yếu tố sau: số lá, đường kính thân, đường kính tán lá, chiều cao của cây, số nhánh rễ ?

Câu 3. Cây ngắn ngày ra hoa trong điều kiện thời gian chiếu sáng ít hơn bao nhiêu giờ?

Câu 4. Các chất sau: Diệp lục a, carotenoid, diệp lục b, phytochrome. Có bao nhiêu chất không là sắc tố tiếp nhận ánh sáng trong phản ứng quang chu kỳ của thực vật?

Câu 5. Cho các loài động vật: cá chép, bò ngựa, châu chấu, ếch, cua, gà, muỗi và bọ rùa. Có bao nhiêu loài động vật sinh trưởng và phát triển qua biến thái hoàn toàn?

Câu 6. Trong các giai đoạn: trước phôi, phôi, hậu phôi, sinh phôi, chết phôi. Có bao nhiêu giai đoạn là quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật?

Câu 7. Trong các đặc điểm: không qua lột xác, ấu trùng giống con trưởng thành, con non khác con trưởng thành, qua một lần lột xác. Có bao nhiêu đặc điểm không phải là đặc điểm của phát triển không qua biến thái?

Câu 8. Cho các loài động vật: bò, sâu ăn cỏ, chó, mèo, muỗi và rắn. Có bao nhiêu loài động vật sinh trưởng và phát triển không qua biến thái?

Câu 9. Cho các loại hormon: thyroxine, ecdysteroid, juvenile và GH. Có bao nhiêu loại hormone điều hòa quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật không xương sống?

Câu 10. Cho các ảnh hưởng sau: Sa sút trí tuệ, chậm lớn, bại não và biếng ăn. Ở trẻ em, nhiễm giun sán đường ruột có thể gây ra bao nhiêu ảnh hưởng?

Câu 11. Cho các tiêu chí: yếu tố di truyền, năng suất sữa, trọng lượng và ngoại hình. Khi chọn giống bò sữa, người ta dựa vào mấy tiêu chí kể trên?

Câu 12. Trong các chức năng: Tăng phát triển xương, Kích thích phân hóa tế bào, Hình thành các đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp, Giảm tổng hợp protein phát triển cơ bắp. Có bao nhiêu chức năng là chức năng của hormone Testosterone?

Câu 13. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về sinh sản vô tính ở thực vật?

1. Cây con được tạo ra từ các bộ phận sinh dưỡng của cây mẹ (củ, thân, rễ, lá, ...), vì vậy cây con thường giống nhau và giống với cây mẹ.
2. Cây con có bộ gene giống cây mẹ.
3. Đảm bảo cho thực vật luôn duy trì được kiểu gene thích nghi với mọi điều kiện môi trường sống thay đổi.
4. Hình thức sinh sản này có lợi thế trong điều kiện môi trường thường xuyên thay đổi.

Câu 14. Khi nói đến quá trình hình hạt phấn ở thực vật có hoa. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

1. Tế bào mẹ ($2n$) trong bao phấn thực hiện giảm phân tạo thành 4 tế bào con (n). 4 tế bào (n) nguyên phân $\rightarrow$ 4 hạt phấn (thể giao tử đực).
2. Mỗi hạt phấn gồm 2 tế bào: Tế bào bé là tế bào sinh sản, tế bào lớn là tế bào ống phấn.
3. Khi mỗi tế bào đơn bội (n) tạo ra qua giảm phân sẽ nguyên phân tạo hạt phấn, trong hạt phấn có 2 tế bào (tế bào sinh dưỡng và tế bào sinh sản).
4. Mỗi hạt phấn có 2 tinh tử (giao tử đực).

Câu 15. Khi nói đến quá trình hình giao tử cái/túi phôi ở thực vật có hoa. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

1. 1 tế bào mẹ ($2n$) trong bầu nhụy thực hiện giảm phân tạo thành 4 tế bào con.
2. 1 tế bào mẹ ($2n$) trong bầu nhụy giảm phân $\rightarrow$ 4 tế bào con qua nguyên phân $\rightarrow$ 4 giao tử cái.
3. 1 tế bào mẹ ($2n$) trong bầu nhụy giảm phân $\rightarrow$ 4 tế bào, chỉ có 1 tế bào lớn con qua nguyên phân $\rightarrow$ 1 túi phôi (7 tế bào – 8 nhân, nên sẽ có 1 tế bào có nhân $2n$)
4. 1 tế bào mẹ ($2n$) trong bầu nhụy, giảm phân $\rightarrow$ 4 tế bào, chỉ có 1 tế bào lớn qua nguyên phân 3 lần $\rightarrow$ Thể giao tử cái (7 tế bào – 8 nhân, nên sẽ có 1 tế bào có nhân $2n$).

Câu 16. Dựa trên đặc điểm sinh sản vô tính bằng hình thức nảy chồi và phân mảnh. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

1. Nảy chồi là hình thức sinh sản mà chồi mọc ra từ cơ thể mẹ, lớn dần lên, sau đó tách ra thành cơ thể mới.
2. Bản chất của nảy chồi là sự phân bào nguyên phân và giảm phân.
3. Phân mảnh là cơ thể mẹ bị phân thành hai hoặc nhiều mảnh, mỗi mảnh hình thành cơ thể mới.
4. Bản chất của phân mảnh là sự giảm phân và thụ tinh.

Câu 17. Có các nhận định sau đây về sự sinh sản của ong. Có bao nhiêu nhận định đúng?

1. Một vài loài cá, lưỡng cư, bò sát cũng có sinh sản theo cách này.
2. Ong mật chúa đẻ rất nhiều trứng, những trứng không thụ tinh sẽ phát triển thành ong đực
3. Ong mật chúa đẻ rất nhiều trứng, những trứng thụ tinh phát triển thành ong thợ.
4. Ong chúa có bộ nhiễm sắc thể đơn bội.

Câu 18. Khi so sánh vai trò của các hormone trong điều hòa quá trình sinh tinh và sinh trứng. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

1. Cơ chế điều hòa quá trình sinh tinh và sinh trứng đều được kiểm soát nhờ liên hệ ngược.
2. Vùng dưới đồi điều tiết ra GnRH kích thích tuyến yên tiết ra FSH và LH.
3. Ở quá trình sinh tinh, FSH kích thích ống sinh tinh sản xuất tinh trùng.
4. Ở quá trình sinh trứng, FSH kích thích nang trứng phát triển và tiết ra estrogen.

Câu 19. Khi so sánh điểm khác về vai trò của các hormone trong điều hòa quá trình sinh tinh và sinh trứng. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

1. Ở quá trình sinh tinh LH kích thích tế bào kẽ tiết ra hormone testosterone.
2. Ở quá trình sinh trứng LH làm nang trứng chín và trứng rụng.
3. Ở quá trình sinh trứng, LH làm thể vàng tiết ra progesterone và estrogen.
4. Ở quá trình sinh trứng, FSH kích thích nang trứng phát triển và tiết ra progesterone.

Câu 20. Trong các loại hormone:

1. LH.
2. HCG.
3. Progesterone.
4. Estrogen.

* Có bao nhiêu loại hormone không có mặt khi người ta dùng que thử thai để xác định phụ nữ có mang thai hay không?

II. PHẦN TỰ LUẬN

- Bài 21. Sinh sản ở thực vật
- Bài 22. Sinh sản ở động vật.

* Hết*